

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 4 - 2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Phạm Công H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H1, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị C có mặt, anh H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Công H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-02-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh H hay đánh chị và không chịu làm ăn để phát triển kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 9 năm 2010, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ đó

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Thị Thanh H2, sinh ngày 19-01-2006 và Phạm Thanh H3, sinh ngày 22-7-2008. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Công H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 14-02-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2009 - 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C khởi kiện xin ly hôn, anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị C có 02 con chung là Phạm Thị Thanh H2, sinh ngày 19-01-2006 và Phạm Thanh H3, sinh ngày 22-7-2008. Nếu ly hôn anh nhường chị C trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C vì hiện nay anh đang bị bệnh.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện sức khỏe yếu nên anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị C và anh H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh H xin vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Phạm Văn H; về nuôi con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Thanh H2, sinh ngày 19-01-2006 và Phạm Thanh H3, sinh ngày 22-7-2008 cho

chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị C nuôi con H2 toàn, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng:* Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Công H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Anh H xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C kết hôn với anh Phạm Công H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 14-02-2005, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị C và anh H không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2010 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị C và anh H mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H, anh H nhất trí ly hôn vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị C và anh H có 02 con chung Phạm Thị Thanh H2, sinh ngày 19-01-2006 và Phạm Thanh H3, sinh ngày 22-7-2008, hiện cả 02 con chung do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, anh H cũng nhất trí nhường chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Vì vậy cần giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản:* Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Công H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thị Thanh H2, sinh ngày 19-01-2006 và Phạm Thanh H3, sinh ngày 22-7-2008. Anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003591 ngày 09-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị C đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Công H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

